

Bản án số: 09/2023/HS-PT
Ngày: 10-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Thành

Các Thẩm phán: Ông Trần Quốc Khánh

Ông Nguyễn Thiện Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Nhật Châu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 180/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Lê Văn C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Bị cáo có kháng cáo: Lê Văn C, sinh năm 1988, tại tỉnh Long An; Nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thành D và bà Hồ Thị M; Có vợ tên Võ Thị Thu Ng và 02 người con sinh năm 2012 và năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo hoặc không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:

- Bị hại: Phạm Ngọc L (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Huỳnh Văn B, Phạm Ngọc L1, Phạm Văn M1

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Võ Thị Thu Ng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 30/3/2022, Lê Văn C (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô biển số 62A-180.83 chở bạn từ thị trấn T lên huyện Đ để giải quyết công việc. Sau đó, C điều khiển xe lưu thông trên Quốc lộ N2 theo hướng từ huyện T đi huyện Đ. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, khi đi đến đoạn Km47 Quốc lộ N2 thuộc Ấp 2, xã L, huyện T, C điều khiển xe xuống dốc cầu B với vận tốc khoảng 60km/h, ở phần đường bên phải thì C nhìn thấy có bà Phạm Ngọc L đang đi bộ cùng chiều phía trước, cách khoảng 01m và cách lề bên phải khoảng 01m. Do khoảng cách quá gần, C không xử lý kịp nên để phần bên phải đầu xe ô tô 62A-180.83 va chạm vào phía sau người bà L, gây ra tai nạn giao thông đường bộ. Hậu quả, bà L bị thương sau đó tử vong tại Trung tâm y tế huyện T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 311/TT ngày 08/4/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Long An kết luận nguyên nhân tử vong của nạn nhân Phạm Ngọc L như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

U sưng vùng cổ, cổ lỏng lẻo và nhiều vết trầy xước da vùng cổ.

Bầm tụ máu dọc theo cơ bám gai đầu và cơ gối cổ, gãy trật đốt đốt C1, dập và đứt rời tủy sống cổ. Tụ máu dưới màng nhện.

Trầy xước da vùng: Mặt bên phải, vùng lưng trái, mặt ngoài đùi phải, ngón 1, 2 bàn chân trái.

Rách da khuỷu tay phải.

2. Nguyên nhân chết: Suy hô hấp và suy tuần hoàn cấp do bị gãy trật đốt sống cổ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan CSĐT Công an huyện Thủ Thừa lập lúc 04 giờ 00 phút ngày 30/3/2022, thể hiện:

Hiện trường là đoạn đường nhựa thẳng, phẳng chia thành hai phần đường ngược chiều nhau bằng vạch sơn vàng đứt khoảng, mỗi phần đường rộng 3m20. Bên phải đoạn đường nhựa hướng T đi Đ có đường mòn đất song song, cách đường nhựa 5m50 và có biển báo hiệu nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên.

Chọn trụ Km47 Quốc lộ N2 làm điểm mốc. Chọn mép đường bên phải hướng T đi Đ làm mép đường chuẩn. Hiện trường nhìn theo hướng T đi Đ:

(1) là vị trí vật rơi để lại trên mặt đường nhựa, tâm cách mép đường chuẩn là 2m30. Khoảng cách từ tâm vật rơi đến điểm mốc là 23m00; đến biển báo hiệu nguy hiểm là 16m70.

(2) là vị trí vết máu ở bên phải đoạn đường nhựa, phía trong lề. Tâm vết máu cách mép đường chuẩn là 4m40 và cách tâm (1) là 7m00.

(3) là vị trí xe ô tô 62A - 180.83 đỗ trên đoạn đường nhựa, phía phần đường bên phải, đầu xe hướng về Đ, đuôi xe hướng về T. Tâm trục bánh sau bên

phải xe cách mép đường chuẩn là 1m35 và cách tâm (1) là 17m10, tâm trục bánh trước bên phải xe cách mép đường chuẩn là 1m15 và cách tâm vết (2) là 16m50.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện do Cơ quan CSĐT Công an huyện T lập lúc 09 giờ 15 phút ngày 30/3/2022, thể hiện”

Kính chắn gió bị bể, rạn nứt. Vị trí bể nhiều nhất (thụng vào trong) là ở góc phía dưới bên phải. Nắp capo bên phải bị thụng móp.

Toàn bộ hệ thống đèn chiếu sáng phía trước bên phải bị bể.

Cản bảo vệ trước bên phải bị tét bể dài 29cm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo: Lê Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 và khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 09 (chín) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 03 tháng 10 năm 2022, bị cáo Lê Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn C thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về hình thức và thủ tục kháng cáo của bị cáo Lê Văn C trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn C có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật, không oan.

Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại xin bãi nại và xin

miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo có bổ sung thêm tình tiết mới là bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính, nuôi con nhỏ, có cha bị cáo là người có công với cách mạng có xác nhận của chính quyền địa phương.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, người đại diện hợp pháp của bị hại xin bãi nại và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định nên có đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo do đó chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo theo hướng giữ nguyên hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, Điều 38, Điều 50, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn C 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật sau khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Lê Văn C trong thời hạn pháp luật quy định, yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 03 giờ ngày 30/3/2022, Lê Văn C có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô biển số 62A-180.83 lưu thông trên Quốc lộ N2 theo hướng từ huyện T đi huyện Đ. Khi đi đến Km47 Quốc lộ N2 thuộc ấp 2, xã L, huyện T, C điều khiển xe xuống dốc cầu B, do không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn nên C đề phần bên phải đầu xe ô tô 62A-180.83 va chạm vào phía sau người bà Phạm Ngọc L đang đi bộ cùng chiều phía trước. Hậu quả, bà L bị thương sau đó tử vong.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, khi điều khiển phương tiện giao thông bị cáo không chấp hành Luật giao thông đường bộ, không chú ý quan sát gây ra tai nạn, hậu quả làm bị hại tử vong, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật, không oan.

[3] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại xin bãi nại và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 09 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[4] Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo có cung cấp tình tiết giảm nhẹ bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính, nuôi con nhỏ, bị cáo có cha tham gia cách mạng có xác nhận của chính quyền địa phương, xét thấy, đây là các tình tiết mới mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng nên cần xem xét cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhân thân tốt ngoài lần phạm tội này chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo với thời gian thử thách tương ứng là có căn cứ theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5] Về án phí: Bị cáo Lê Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[6] Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Văn C; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

2. Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn C** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 3 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn C 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo**, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 10 tháng 02 năm 2023.

Giao bị cáo Lê Văn C cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp với hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQĐT Công an huyện;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Ngọc Thành